

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 862/2019/HC-PT
Ngày: 25 - 11 - 2019
V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Phan Nhựt Bình
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Phan Văn Yên Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngát - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 500/2019/TLPT-HC ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc: “Khiếu kiện Quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 05/2019/HC-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2003/2019/QĐPT-HC ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Hà Lương T, sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Số 137 đường K1, tổ dân phố 8, thị trấn K2, huyện K3, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Bà Tôn Thị Ngọc H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (theo công văn số 1880/UBND-NC ngày 26/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông) (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Huỳnh Ngọc A – Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (có mặt)

2. Bà Châu Thị Đ – Trưởng phòng Người có công, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 02 đường K4, phường K5, thị xã K, tỉnh Đắk Nông.

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện ông Hà Lương T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/4/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Hà Lương T trình bày:

Năm 1972 ông Hà Lương T là bộ đội thuộc Trung đoàn 101 chiến đấu tại chiến trường Quảng Trị. Tháng 01 năm 1975 ông T phục viên.

Năm 2004 ông được cấp có thẩm quyền công nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, tỉ lệ giám định 66%.

Đến năm 2013 hạ xuống còn 41% đến 60% thì ông làm đơn đề nghị được giám định.

Ngày 23/5/2014 Hội đồng y khoa tỉnh Đắk Nông giám định ông bị tổn thương 71%. Do làm không trung thực, không đầy đủ bệnh tật mà ông đã cung cấp nên ông đề nghị giám định lại.

Ngày 22/8/2014 Hội đồng y khoa tỉnh Đắk Nông giám định lại lần 2 thì ông bị tổn thương 84%. Ông đồng ý với kết quả giám định lần này, đồng thời đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông ra quyết định nâng tỉ lệ lên 84% theo điểm a khoản 4 Điều 3 Pháp lệnh số 04/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng không được Sở Lao động thương binh và xã hội thực hiện.

Ngày 15/3/2019 Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Nông đối thoại với ông. Đến ngày 25/3/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông có thông báo số 11/TB-UBND Thông báo kết luận không đồng ý nâng tỉ lệ lên 84%.

Ông không đồng ý với thông báo số 11/TB-UBND ngày 25/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông. Lý do như sau:

Căn cứ vào báo cáo số 132 ngày 17/01/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông điều chỉnh chế độ của ông là người hoạt động kháng chiến, bị nhiễm chất độc hóa học tỉ lệ giám định 66% xuống còn 41% đến 60% theo điểm c khoản 6 Điều 42 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày

09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng là không đúng với trường hợp của ông, vì trường hợp của ông đã xác định tỉ lệ giám định là 66% và kết quả giám định có viết rõ “phát hiện nhiễm chất độc chiến tranh”. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông làm sai quy định khi xác định ông T như người chưa được công nhận, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học chưa xác định được tỉ lệ.

Căn cứ vào Công văn số 3171/NCC-CS2 ngày 25/12/2018 của Cục người có công Bộ lao động thương binh và xã hội là hoàn toàn sai sự thật, không đúng với luật pháp quy định, cụ thể:

Ông đi giám định lần 1 ngày 23/5/2014, lần 2 ngày 22/8/2014 là căn cứ vào khoản 4 Điều 32 Thông tư số 05 ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì còn hơn 4 tháng nữa mới hết hiệu lực.

Công văn số 3171/NCC-CS2 ngày 25/12/2018 của Cục người có công Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có đoạn viết “biên bản giám định ngày 21/8/2018 không thể hiện có bệnh tật thuộc danh mục liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học”, biên bản này ông khẳng định không có vì ngày 21/8/2018 ông không khám giám định.

Báo cáo số 132 ngày 17/01/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông báo cáo ông không mắc các bệnh thuộc danh mục liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học là sai sự thật:

- Trong kết quả giám định tỉ lệ 66% có viết rõ “phát hiện nhiễm chất độc chiến tranh” là căn cứ pháp lý công nhận ông bị nhiễm chất độc chiến tranh.

- Căn cứ vào kết quả giám định số 161 ngày 14/6/2018 của Hội đồng giám định y khoa Bệnh viện Quân y 175 kết luận ông mắc phải bệnh tật “rối loạn tâm thần” thuộc danh mục quy định tại Điều 7 Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016.

Hai kết quả giám định nêu trên là cơ sở pháp lý khẳng định ông là người nhiễm chất độc chiến tranh.

Báo cáo số 132 ngày 17/01/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông có nội dung “ông không đồng ý với kết quả giám định lần 2 là 84%” là sai sự thật vì ông đồng ý với kết quả giám định 84% và đề nghị Sở lao động thương binh và xã hội ra quyết định nâng tỉ lệ từ 41% lên 84% theo điểm a khoản 4 Điều 3 Pháp lệnh số 04 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng không được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chấp nhận.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội không thực hiện thông báo kết luận

số 2024 ngày 25/11/2016 của Tỉnh ủy Đắk Nông mà lại giới thiệu ông đi giám định tại Hội đồng y khoa Trung ương 2 giới thiệu ông đi khám giám định là 03 bệnh tật nhưng ngày 15/02/2017 giới thiệu ra Trung ương 2 Đà Nẵng chỉ có 01 bệnh tật. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cố ý gây khó khăn, không làm đầy đủ không trung thực nên ông không đi khám giám định tại Hội đồng y khoa trung ương 2.

Công văn số 2055 ngày 01/10/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cho rằng 02 lần ông đi khám giám định là thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông là chưa có luật quy định là không đúng.

Vì vậy, ông T đề nghị Tòa án hủy Thông báo số 11/TB-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bà Tôn Thị Ngọc H – Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông trình bày:

Bà Hạnh khẳng định nội dung Kết luận tại Thông báo số 11/TB-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông là đúng quy định pháp luật nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông T.

- Ông Hà Lương T được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học từ tháng 05/2004 và được điều chỉnh hưởng trợ cấp hàng tháng theo mức suy giảm khả năng lao động từ 41% - 60% từ ngày 01/01/2014 (*theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 42 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ*).

- Hồ sơ của ông Hà Lương T được thiết lập theo Quyết định số 26/2000/QĐ-TTg, ngày 23/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 17/2000/TTLT- BLĐTBXH-BTC ngày 05/7/2000 của Liên Bộ Lao động - TBXH, Bộ Tài chính. Theo quy định nêu trên, thì ông Hà Lương T được giải quyết hưởng chế độ đối với người bị mắc bệnh do nhiễm chất độc hóa học, suy giảm khả năng lao động, mức trợ cấp bằng 88.000đồng/tháng theo Quyết định số 471/QĐ-UB, ngày 20/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Theo quy định tại điểm c, khoản 6, Điều 42 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, trường hợp của ông Hà Lương T được chuyển hưởng trợ cấp theo mức như người suy giảm khả năng lao động từ 41% đến 60%.

Theo các quy định Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH, ngày 15/5/2013 và Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT- BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - TB&XH, quy định về thủ tục giới thiệu người HĐKC bị

nhiễm chất độc đi giám định theo quy định tại Điểm c, Khoản 6, Điều 42 của Nghị định 31/2013/NĐ-CP, trường hợp hồ sơ của ông Hà Lương T không đủ điều kiện để thực hiện giới thiệu đi giám định. Lý do: trong hồ sơ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của ông không thể hiện bệnh tật cụ thể nên không có cơ sở để trích lục hồ sơ và giới thiệu Hội đồng giám định y khoa giám định. Tuy nhiên, ông Hà Lương T không đồng ý và liên tục có đơn kiến nghị giám định các bệnh mà ông yêu cầu.

- Để giải quyết kiến nghị của ông Hà Lương T, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 1516/UBND-VX, ngày 21/4/2014, chỉ đạo Trung tâm Giám định y khoa tỉnh phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động đối với ông Hà Lương T. Kết quả khám giám định cụ thể:

+ Lần 1: Tỷ lệ mất sức lao động của ông là 71%;

+ Lần 2: Tỷ lệ mất sức lao động của ông là 84% nhưng đều không mắc các bệnh nằm trong danh mục bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học theo quy định tại Điều 2, Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trong số những bệnh đã khám giám định theo đề nghị của ông có hai bệnh là Tiểu đường Type II và Rối loạn tâm thần nằm trong danh mục theo quy định nêu trên nhưng kết quả giám định thì ông không mắc 02 loại bệnh này và được xác định không có tỷ lệ phần trăm (0%). Do đó, tỷ lệ mất sức lao động 84% của ông theo kết quả khám giám định lần 2 nêu trên không đủ điều kiện để đề nghị xem xét, giải quyết tiếp theo. Tuy nhiên, ông không đồng ý với kết quả giám định này và đề nghị Hội đồng giám định Y khoa cấp trên khám giám định lại.

- Trên cơ sở hồ sơ của Tỉnh đề nghị giám định lại đối với ông Hà Lương T, Phân Hội đồng giám định Trung ương II đã có Công văn số 01/GĐYK, ngày 12/01/2015, yêu cầu bổ sung hồ sơ khám giám định y khoa theo quy định tại khoản 2, Điều 5 của Thông tư số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH, ngày 18/11/2013. Tuy nhiên, hồ sơ của ông Hà Lương T không đủ điều kiện để tổ chức khám giám định theo qui định này nên không thực hiện giới thiệu giám định lại.

- Để giải quyết kiến nghị của ông Hà Lương T, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản xin ý kiến Cục người có công (Bộ Lao động - TBXH). Cục Người có công đã có Công văn số 1565/NCC-CS2, ngày 10/10/2014 hướng dẫn giải quyết. Theo đó, Cục Người có công khẳng định việc giới thiệu ông Hà Lương T ra Hội đồng giám định y khoa

và kết luận tỷ lệ suy giảm khả năng lao động không đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy, trường hợp ông Hà Lương T giải quyết theo đúng quy định tại điểm c, khoản 6, Điều 42, Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ, thực hiện điều chỉnh hưởng trợ cấp theo mức của người suy giảm khả năng lao động từ 41% đến 60%.

- Ngày 08/7/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã ban hành văn bản trả lời ông Hà Lương T tại Công văn số 3220/UBND-VX. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã khẳng định việc thực hiện điều chỉnh hưởng trợ cấp theo mức như người suy giảm khả năng lao động từ 41% đến 60% đối với trường hợp hồ sơ ông Hà Lương T là đúng quy định hiện hành. Tuy nhiên, để giải quyết thỏa đáng kiến nghị của ông, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cho Sở Lao động - TBXH phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm giám định y khoa tỉnh, các đơn vị liên quan lập hồ sơ và tổ chức giám định y khoa lần cuối đối với bệnh tiểu đường Type II và bệnh thần kinh ngoại biên cấp tính và bán cấp tính của ông. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Lao động - TBXH trên cơ sở kết quả giám định lần này thực hiện việc điều chỉnh mức hưởng hoặc chấm dứt hưởng chế độ theo quy định. Ngày 13/7/2015, Sở Lao động - TB&XH đã giới thiệu ông đến Hội đồng giám định y khoa tỉnh để khám giám định 02 bệnh nêu trên. Theo báo cáo của Hội đồng giám định y khoa tỉnh tại Công văn số 08/CV-GDDYK ngày 14/8/2015, Hội đồng giám định y khoa tỉnh đã mời ông Hà Lương T đến khám giám định vào lúc 7h sáng, ngày 05/8/2015 nhưng ông không đến khám và không có lý do.

- Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành 02 văn bản xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Lao động - TBXH (Công văn số 253/UBND-VX, ngày 18/01/2016 và Công văn số 3423/UBND-VX, ngày 11 tháng 7 năm 2016). Ngày 17/10/2016, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đã có văn bản trả lời tại Công văn số 4059/LĐTBXH-NCC. Theo đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẳng định ông Hà Lương T được chuyển hưởng trợ cấp theo mức của người suy giảm khả năng lao động từ 41% đến 60% là đúng quy định; không có cơ sở để xem xét nâng mức trợ cấp của ông Hà Lương T từ 41%-60% lên mức 81% như đề nghị của UBND tỉnh.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện tất cả các điều kiện có thể để hoàn thiện hồ sơ của ông Hà Lương T gửi đến Phân Hội đồng giám định Y khoa Trung ương II tại Đà Nẵng đề nghị khám giám định theo ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 04/5/2017, Hội đồng giám định y khoa tỉnh nhận được giấy mời của Phân Hội đồng giám định y khoa Trung ương II tại Đà Nẵng về việc mời ông Hà Lương T đến khám giám định tại Phân Hội đồng giám định Y khoa Trung ương II tại Đà

Năng; vào ngày 08 tháng 5 năm 2017; địa điểm tại Bệnh viện C Đà Nẵng (số 122 đường Hải Phòng, Tp. Đà Nẵng).

Sau khi nhận được giấy mời, Hội đồng giám định Y khoa tỉnh phối hợp với Sở Lao động - TBXH, Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút, Phòng Lao động - TBXH, UBND thị trấn Ea Tling đến nhà ông Hà Lương T để thông báo và trao đổi kế hoạch hỗ trợ đưa ông đi khám giám định tại Đà Nẵng vào ngày 08/5/2017. Tuy nhiên, tại buổi làm việc ông Hà Lương T có ý kiến không đồng ý đi khám giám định theo giấy mời của Phân Hội đồng giám định Y khoa Trung ương II. Việc chỉ đạo tiến hành thực hiện khám giám định lại đối với trường hợp ông Hà Lương T là căn cứ để xem xét, giải quyết kiến nghị của ông theo ý kiến kết luận tại Thông báo số 2024-TB/VPTU ngày 25/11/2016 của Văn phòng Tỉnh ủy kết luận chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi đối thoại với ông Hà Lương T. Tuy nhiên, ông Hà Lương T không hợp tác với cơ quan chuyên môn để thực hiện việc khám giám định.

Tháng 8 năm 2018, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được hồ sơ hưởng chế độ bệnh binh của ông Hà Lương T do Bộ Tư lệnh Quân khu 5 chuyển đến. Theo đó, ông được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với bệnh binh, tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh là 65%, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định số 6825/QĐ-BTL ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tư Lệnh Quân khu 5; Biên bản giám định y khoa số 161/BB-GĐTT ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng giám định y khoa Bệnh viện Quân y 175 về việc giám định sức khỏe cho quân nhân đã xuất ngũ, bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện các chế độ ưu đãi bệnh binh đối với ông Hà Lương T theo quy định tại Điều 24 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, chi trả trợ cấp hàng tháng từ tháng 9/2018 và chi trả trợ cấp truy lĩnh 02 tháng (tháng 7, 8).

Biên bản giám định y khoa số 161/BB-GĐTT ngày 14/6/2018 nêu trên là giám định sức khỏe cho quân nhân đã xuất ngũ, bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần để được hưởng chế độ bệnh binh.

Mặt khác, kết quả giám định của Bệnh viện Quân y 175 xác định bệnh của ông Hà Lương T là *“Tâm thần phân liệt điều trị không kết quả”* bệnh này không thuộc nhóm bệnh được quy định tại Điều 2 Thông tư số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH, ngày 18/11/2013 của liên bộ Bộ Y tế và Bộ Lao động thương binh và xã hội.

- Đối với nội dung ông cho rằng có mắc bệnh liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học. Ngày 04 tháng 10 năm 2018, Sở Y tế đã có văn bản trả lời tại Công văn số 1868/SYT-KHNV. Theo đó, Sở Y tế khẳng định bệnh *“Tâm thần phân liệt điều trị không kết quả”* không thuộc nhóm bệnh Rối loạn tâm thần có

liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của liên Bộ Y tế - Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2018, Cục Người có công đã có văn bản trả lời tại Công văn số 3171/NCC-CS2. Theo đó, Cục Người có công khẳng định: theo quy định tại khoản 1, Điều 7 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, đối với trường hợp ông Hà Lương T được giải quyết đồng thời cả 2 chế độ là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và bệnh binh. Việc giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo mức suy giảm khả năng lao động từ 41-60% như hiện nay của ông Hà Lương T đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét nhiều lần và cho ý kiến cuối cùng về hướng dẫn giải quyết trợ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học tại Công văn số 4059/LĐTBXH-NCC ngày 17/10/2016.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2019/HC-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hà Lương T về việc yêu cầu hủy thông báo số 11/TB-UBND ngày 25/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Ngoài ra, bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, người khởi kiện là ông Hà Lương T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Hà Lương T vẫn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (có người đại diện theo ủy quyền bà Tôn Thị Ngọc H) xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Huỳnh Ngọc A, bà Châu Thị Đ, thống nhất phát biểu ý kiến, không đồng ý với kháng cáo của ông T và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông (có bà Tôn Thị Ngọc H đại diện theo ủy quyền) có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Ông Hà Lương T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo cho rằng bản án của Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng không đúng quy định pháp luật, cụ thể: ông T đã và đang hưởng chế độ, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học từ năm 2004, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 6 Điều 42 của Nghị định số 31 ngày 9/4/2013 xem trường hợp của ông T như là người mới, chưa được xác định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động là không đúng; ngày 22/8/2014 Hội đồng giám định y khoa tỉnh Đắk Nông kết luận ông bị suy giảm khả năng lao động 84% là đúng nên chiếu theo quy định pháp luật ông phải được hưởng trợ cấp hàng tháng tỷ lệ từ 41% lên 84% nhưng UBND tỉnh vẫn cho ông hưởng với mức tỷ lệ từ 41-60% là không đúng quy định pháp luật.

[3] Hồ sơ vụ án thể hiện, ông Hà Lương T được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học từ tháng 5/2004 theo Quyết định số 0235/QĐ-LĐTBXH ngày 25/5/2004 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông, với tỷ lệ 66%.

[4] Từ ngày 01/01/2014 ông T được điều chỉnh hưởng mức trợ cấp hàng tháng theo mức suy giảm khả năng lao động từ 41%-60% theo phiếu điều chỉnh trợ cấp số 618/PĐC-LĐTBXH ngày 25/12/2013 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

[5] Không đồng ý mức điều chỉnh, ông T đề nghị được giám định y khoa. Ngày 22/5/2014 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 1516/UBND-VX, chỉ đạo Trung tâm Giám định y khoa tỉnh phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động đối với ông Hà Lương T. Kết quả khám giám định cụ thể:

[5.1] Biên bản giám định khả năng lao động số 05/2014/GĐYK-KNLĐ ngày 23/5/2014 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Đắk Nông kết luận tỷ lệ mất sức lao động của ông là 71%;

[5.2] Biên bản giám định khả năng lao động số 05/2014/GĐYK-KNLĐ ngày 22/8/2014 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Đắk Nông kết luận tỷ lệ mất sức lao động của ông là 84%.

[5.3] Kết quả giám định lần 1 và 2 đều có tỷ lệ mất sức lao động nhưng đều không mắc các bệnh nằm trong danh mục bệnh tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hoá học theo quy định tại Điều 2 Thông tư 41/2013/TTLT-BHYT-BLDTBXH ngày 18/11/2013. Do đó, ông T không đủ điều kiện xem xét giải quyết hưởng chế độ chất độc hoá học với tỷ lệ mức sức lao động là 84%.

[6] Ngày 08/7/2015, UBND tỉnh ban hành văn bản trả lời số 3220/UBND-VX, trường hợp của ông T không có cơ sở xem xét nhưng để giải quyết thoả đáng chế độ chính sách đối với ông T, các cơ quan chức năng lập hồ sơ giám định y khoa lần cuối cho ông T theo quy trình và những bệnh liên quan tới phơi nhiễm với chất hoá học.

[7] Do ông T không thực hiện việc đi giám định, ngày 18/01/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông có công văn số 253/UBND-VX và Công văn số 3423/UBND-VX ngày 11/7/2016 đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét nâng mức hưởng chế độ đối với người có công với cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông T từ 41-60% lên mức 81%. Tuy nhiên, tại Công văn số 4059/LĐTBXH-NCC ngày 17/10/2016, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẳng định ông Hà Lương T được chuyển hưởng trợ cấp theo mức của người suy giảm khả năng lao động từ 41% đến 60% là đúng quy định, không có cơ sở để xem xét nâng mức trợ cấp của ông Hà Lương T từ 41%-60% lên mức 81% như đề nghị của UBND tỉnh.

[8] Ngày 15/3/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông tổ chức đối thoại với ông Hà Lương T. Trên cơ sở kết quả của buổi đối thoại, Chủ tịch UBND tỉnh ra thông báo số 11/TB-UBND ngày 25/3/2019.

Như vậy, việc Chủ tịch UBND tỉnh ban hành thông báo số 11/TB-UBND ngày 25/3/2019 là đảm bảo đúng trình tự thủ tục quy định về Luật khiếu nại.

[9] Tại công văn số 1565/NCC-CS2 ngày 10/10/2014 của Cục Người có công – Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trả lời công văn số 2155/LĐTBXH-NCC ngày 01/10/2014 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông khẳng định: “Kết quả giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao

động 66% không có bệnh, tật cụ thể của ông Hà Lương T không phải biên bản giám định y khoa của Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền theo hướng dẫn của văn bản quy phạm pháp luật về giải quyết chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Đây là kết quả xem xét đề hưởng mức trợ cấp theo Quyết định số 26/2000/QĐ-TTg ngày 23/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc giới thiệu ông Hà Lương T ra Hội đồng giám định y khoa và kết luận tỷ lệ suy giảm khả năng lao động là không đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy, trường hợp ông Hà Lương T giải quyết theo đúng quy định tại điểm c khoản 6 Điều 42 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, thực hiện điều chỉnh hưởng trợ cấp theo mức của người suy giảm khả năng lao động từ 41% đến 60%”.

[10] Điểm c khoản 6 Điều 42 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013: “Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được công nhận và đang hưởng chế độ trước ngày 01 tháng 9 năm 2012, thực hiện như sau:

Nếu đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo mức suy giảm khả năng lao động dưới 81% và chưa được xác định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động thì tạm thời được bảo lưu mức trợ cấp đang hưởng. Trong thời gian bảo lưu, những trường hợp có nguyện vọng được giám định thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giới thiệu đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền và ra quyết định điều chỉnh trợ cấp theo các mức quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều này từ ngày Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận.

Sau ngày 31 tháng 12 năm 2013, những trường hợp không giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động thì chuyển hưởng trợ cấp như người suy giảm khả năng lao động từ 41% đến 60%”.

[11] Ngày 17/10/2016 Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có công văn số 4059/LĐTBXH-NCC có nội dung “Căn cứ điểm c khoản 6 Điều 42 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ, ông T được chuyển hưởng mức trợ cấp từ mức 2 cũ (dưới 81%) sang mức trợ cấp từ 41%-60% do không có đơn xin giám định lại bệnh trước ngày 31/12/2013 là đúng quy định hiện hành.

Kết quả giám định lần thứ nhất tỷ lệ mất sức lao động là 71%; lần thứ hai là 84% nhưng đều không mắc các bệnh nằm trong danh mục bệnh, tật quy định tại Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Đối với bệnh tiểu đường tuýp II và rối loạn tâm thần nằm trong danh mục bệnh quy định nhưng kết quả khám

giám định là ông không mắc bệnh và xác định không có tỷ lệ phần trăm. Do vậy, không có cơ sở để xem xét nâng mức trợ cấp của ông Hà Lương T từ 41%-60% lên mức 81% trở lên như đề nghị của UBND tỉnh.”

[12] Do đó, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông T hưởng trợ cấp hàng tháng theo mức suy giảm khả năng lao động từ 41% - 60%, từ ngày 01/01/2014 là đúng với các quy định pháp luật.

[13] Ông T đề nghị nâng mức hưởng trợ cấp hàng tháng theo mức suy giảm khả năng lao động là 84% theo Biên bản giám định khả năng lao động số 05/2014/GĐYK-KNLĐ ngày 22/8/2014 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, kết quả giám định ông không mắc các bệnh nằm trong danh mục bệnh, tật quy định tại Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Theo đó, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo các đơn vị liên quan tạo điều kiện cho ông T được khám giám định lại các bệnh liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học vào ngày 05/8/2015 tại Hội đồng giám định y khoa tỉnh Đắk Nông và ngày 08/5/2017 tại Bệnh viện C Đà Nẵng nhưng ông T không hợp tác.

[14] Ông T cung cấp kết quả giám định bệnh tật số 161/BB-GĐTT ngày 14/6/2018, với nội dung “Tâm thần phân liệt điều trị không kết quả”: Tại công văn số 1868/SYT-KHNV ngày 04/10/2018 của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: “Đối chiếu với phụ lục 1 về Danh mục các rối loạn tâm thần quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ Y tế - Lao động, thương binh và Xã hội thì “Bệnh tâm thần phân liệt điều trị không kết quả” không thuộc nhóm bệnh Rối loạn tâm thần có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học”.

[15] Từ những phân tích trên, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Lương T về hủy Thông báo số 11/TB-UBND ngày 25/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

[16] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[17] Về án phí hành chính phúc thẩm: ông T được miễn theo quy định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Hà Lương T; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2019/HC-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hà Lương T về việc yêu cầu hủy thông báo số 11/TB-UBND ngày 25/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

2. Án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hà Lương T được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Yên

Nguyễn Văn Minh

Phan Nhựt Bình